

General Terms and Conditions for the Purchase of Products and Services

Điều Khoản và Điều Kiện Chung về Mua Bán Hàng Hóa và Dịch Vụ

Version updated on December 2022

<p>The "Agreement" between you ("Supplier") and the ordering Unilever group company ("Buyer") (collectively "parties") comprises: these terms ("Terms") or Unilever Purchasing Agreement or other Unilever contract; any and all relevant purchase orders requesting or specifying a supply of services or products ("PO"); and supporting terms such as statements of work (SOWs), project work order (PWO) and Commercial Terms Contracts ("CTC"). CTCs may include: central CTCs agreed between a Unilever group company ("UGC") and a Supplier group company each acting as a supply chain hub; local CTCs agreed between a Buyer and a Supplier; and Unilever Purchasing Contracts ("UPC"). It is agreed by the parties that any terms and conditions other than the Agreement which attempt to add to or vary the Agreement have no force or effect unless expressly agreed by both parties. If there is conflict between parts of the Agreement, the terms in any central CTC will take precedence, followed by any other CTC, these Terms and finally any PO.</p>	<p>"Thỏa Thuận" giữa Bạn ("Nhà Cung Cấp") và công ty Unilever đặt hàng ("Bên Mua") (gọi chung là "các Bên") bao gồm: các điều khoản này ("các Điều Khoản") hoặc Thỏa Thuận Mua Hàng Unilever hoặc hợp đồng Unilever khác; bất kỳ và tất cả các đơn đặt hàng liên quan yêu cầu hoặc chỉ định việc cung cấp dịch vụ hoặc sản phẩm ("PO"); và các điều khoản hỗ trợ chẳng hạn như bảng kê công việc (SOW), đơn đặt hàng dự án (PWO) và các Điều Khoản Thương Mại ("CTC"). Các CTC có thể gồm: CTC tổng được lập giữa nhóm công ty Unilever ("UGC") và nhóm công ty Nhà Cung Cấp, mỗi công ty đóng vai trò là đầu mối chuỗi cung ứng; các CTC địa phương được lập giữa Bên Mua và Nhà Cung Cấp; và các Hợp Đồng Mua Hàng Unilever ("UPC"). Các bên đồng ý rằng bất kỳ điều khoản và điều kiện khác ngoài Thỏa Thuận nhằm bổ sung vào hoặc sửa đổi Thỏa Thuận đều không có hiệu lực hoặc có giá trị ràng buộc trừ khi được hai bên đồng ý rõ ràng. Nếu có sự mâu thuẫn giữa các phần của Thỏa Thuận thì các điều khoản trong CTC tổng sẽ được ưu tiên áp dụng, tiếp theo là bất kỳ CTC nào khác, các Điều Khoản này và cuối cùng là bất kỳ PO nào.</p>	<p>Services.</p> <p>1.4. Upon expiry or termination of the Agreement (in whole or in part) for any reason the Supplier shall (a) provide such reasonable transfer assistance to a new supplier in respect of the Products/ Services as the Buyer may require to minimise any disruption and ensure continuity of the Buyer's business and (b) the Supplier shall cease to use for any purpose, and shall deliver to the Buyer, in the Buyer's chosen format, on media free of viruses, within 5 days of expiry or termination, any work product (whether or not in final form) purchased by the Buyer. On termination, supplier undertakes to return or securely delete or destroy Buyer's personal data, Confidential Information and/or commercial data.</p> <p>1.5. In case of partial termination this provision shall apply only to the work product relating to the terminated part of the Agreement.</p>	<p>1.4 Khi hết hạn hoặc chấm dứt Thỏa Thuận (toàn bộ hoặc một phần) vì bất kỳ lý do nào, Nhà Cung Cấp sẽ (a) cung cấp sự hỗ trợ chuyển giao hợp lý cho nhà cung cấp mới các Sản Phẩm/ Dịch Vụ vì Bên Mua có thể yêu cầu giảm thiểu tối đa bất kỳ sự gián đoạn nào và đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của Bên Mua và (b) Nhà Cung Cấp sẽ ngừng sử dụng cho bất kỳ mục đích nào và sẽ giao cho Bên Mua, ở định dạng do Bên Mua chọn, trên phương tiện truyền thông không có vi-rút, trong vòng 5 ngày kể từ ngày hết hạn hoặc chấm dứt, bất kỳ sản phẩm công việc nào (dù có hoặc không ở dạng hoàn chỉnh cuối cùng) được mua bởi Bên Mua. Khi chấm dứt, nhà cung cấp cam kết hoàn trả hoặc xóa bỏ hoặc hủy bỏ hoàn toàn các dữ liệu cá nhân, Thông Tin Mật và/hoặc dữ liệu thương mại của Bên Mua.</p> <p>1.5. Trong trường hợp chấm dứt một phần, điều khoản này chỉ áp dụng cho sản phẩm công việc liên quan đến phần chấm dứt của Thỏa Thuận.</p>
<p>1. Supply of Products and/ or Services</p>	<p>1. Cung Cấp Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ</p>	<p>2. Ordering</p>	<p>2. Đặt Hàng</p>
<p>1.1. The Supplier shall supply to the Buyer, the products ("Products") and/ or services ("Services") (together "Products/ Services") in accordance with the Agreement and with the skill, care, prudence and foresight of a diligent supplier of such Products/ Services.</p>	<p>1.1 Nhà Cung Cấp sẽ cung cấp cho Bên Mua các sản phẩm ("Sản Phẩm") và/ hoặc dịch vụ (Dịch Vụ") (gọi chung là "Sản Phẩm/ Dịch Vụ") theo Thỏa Thuận và với kỹ năng, sự chú ý, cẩn trọng và tầm nhìn xa của một nhà cung cấp mẫn cán đối với các Sản Phẩm/ Dịch Vụ đó.</p>	<p>2.1. The Supplier shall be deemed to have accepted a PO on receipt unless it gives written notice within 3 days of receipt if the PO does not conform to any relevant CTC. The Buyer may cancel a rejected PO in whole or in part.</p> <p>2.2. If any PO is sent by electronic communication, Unilever's E-Commerce Terms and Conditions available at www.unileversuppliers.com shall also apply.</p>	<p>2.1 Nhà Cung Cấp sẽ được coi là đã chấp nhận PO ngay khi nhận trừ khi Nhà Cung Cấp thông báo bằng văn bản trong vòng 3 ngày kể từ khi nhận nếu PO không phù hợp với bất kỳ CTC liên quan nào. Bên Mua có thể hủy toàn bộ hoặc một phần PO bị từ chối.</p> <p>2.2 Nếu bất kỳ PO nào được gửi bằng phương thức điện tử, các Điều Khoản và Điều Kiện Thương Mại Điện Tử của Unilever có sẵn tại www.unileversuppliers.com sẽ được áp dụng.</p>
<p>1.2. Any items, services, functions or responsibilities not specifically described in the Agreement and which are reasonably necessary for the proper supply of the Products/ Services are deemed to be included within the scope of the Products/ Services to be delivered for the Price.</p>	<p>1.2 Bất kỳ khoản mục, dịch vụ, chức năng hoặc trách nhiệm nào mà không được mô tả cụ thể trong Thỏa Thuận nhưng là hợp lý cần thiết để cung cấp đúng Sản Phẩm/ Dịch Vụ thì được coi là được bao gồm trong phạm vi của Sản Phẩm/ Dịch Vụ sẽ được chuyển vào Giá.</p>	<p>2.3. Where any correspondence (including emails and CTCs) specifies a volume of Products/ Services to be purchased by the Buyer, such volumes shall be non-binding estimates only, to the Buyer, and shall be without prejudice to the volumes actually purchased under the Agreement, unless expressly stated as binding in the CTC.</p>	<p>2.3 Trong trường hợp có bất kỳ thư từ nào (bao gồm các email và CTC) quy định số lượng Sản Phẩm/ Dịch Vụ được mua bởi Bên Mua, thì số lượng Sản Phẩm/ Dịch Vụ đó sẽ chỉ là con số ước tính không ràng buộc đối với Bên Mua và sẽ không ảnh hưởng đến số lượng thực sự được mua theo Thỏa Thuận, trừ khi trong CTC có quy định rõ ràng là ràng buộc.</p>
<p>1.3. The Supplier shall comply with all written policies (whether presented electronically or otherwise), recommendations and requirements and reasonable instructions of the Buyer provided from time to time. The Supplier shall at all times comply with Buyer's quality assurance requirements and shall remain responsible for quality assurance with respect to all Products/</p>	<p>1.3 Nhà Cung Cấp sẽ tuân thủ tất cả các chính sách bằng văn bản (cho dù được trình bày dưới dạng điện tử hay cách khác), các khuyến nghị, yêu cầu và chỉ dẫn hợp lý của Bên Mua tùy từng thời điểm. Nhà Cung Cấp sẽ luôn luôn tuân thủ các yêu cầu kiểm soát chất lượng của Bên Mua và sẽ chịu trách nhiệm kiểm soát chất lượng đối với tất cả các Sản Phẩm/ Dịch Vụ.</p>	<p>2.4. The Buyer may forward regular forecasts of requirements to the Supplier. Such forecasts are non-binding estimates only and are only intended to assist the Supplier in scheduling its production and delivery of Products or provision of Services and they are without</p>	<p>2.4 Bên Mua có thể thường xuyên gửi cho Nhà Cung Cấp các dự báo yêu cầu. Các dự báo đó chỉ là số ước tính không ràng buộc và chỉ nhằm mục đích hỗ trợ Nhà Cung Cấp lên lịch sản xuất và giao Sản Phẩm hoặc cung cấp Dịch Vụ và chúng sẽ không ảnh hưởng đến số</p>



prejudice to the volumes actually purchased under the Agreement.	lượng thực sự mua theo Thỏa Thuận.
3. Delivery, Non-Performance & Indemnity	3. Giao Hàng, Không Thực Hiện & Bồi Thường
3.1. Without prejudice to any rights of the Buyer, the Supplier shall immediately give notice to the Buyer if it becomes aware or anticipates: (a) it will be unable to supply any Products/ Services at the agreed time; (b) the Products/ Services do not comply with the Agreement; or (c) any matter which may result in a potential safety risk to consumers arising from the Products/ Services (whether such risk arises as a result of non-conforming Products or otherwise).	3.1 Không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền nào của Bên Mua, Nhà Cung Cấp sẽ thông báo ngay cho Bên Mua nếu Nhà Cung Cấp biết hoặc dự đoán: (a) Nhà Cung Cấp sẽ không thể cung cấp bất kỳ Sản Phẩm/ Dịch Vụ đúng theo thời hạn đã thỏa thuận; (b) Sản Phẩm/ Dịch Vụ không tuân thủ Thỏa Thuận; hoặc (c) bất kỳ vấn đề nào có thể dẫn đến rủi ro an toàn tiềm ẩn cho người tiêu dùng phát sinh từ Sản Phẩm/ Dịch Vụ (cho dù rủi ro đó có phát sinh do các Sản Phẩm không tuân thủ hay không).
3.2. If any Products/ Services do not comply with the Agreement or are not provided in full within the agreed time the Buyer may, at its discretion reject the non-conforming or late Products/ Services and/or require the Supplier to re-supply non-conforming Products/ Services at the Supplier's expense or terminate the PO in whole or in part. These rights to reject and/or require re-supply or terminate shall not affect any other remedy to which the Buyer may be entitled, including without limitation, reimbursement by Supplier for incremental costs incurred relating to procurement of replacement Products/Services.	3.2 Nếu bất kỳ Sản Phẩm/ Dịch Vụ nào không tuân thủ Thỏa Thuận hoặc không được cung cấp đầy đủ trong thời gian đã thỏa thuận, Bên Mua có quyền từ chối Sản Phẩm/ Dịch Vụ không tuân thủ hoặc giao trả và/ hoặc yêu cầu Nhà Cung Cấp cung cấp lại Sản Phẩm/ Dịch Vụ không tuân thủ đó bằng chi phí của Nhà Cung Cấp hoặc chấm dứt toàn bộ hoặc một phần PO. Các quyền từ chối và/ hoặc yêu cầu cung cấp lại hoặc chấm dứt sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ biện pháp khắc phục nào khác mà Bên Mua có thể áp dụng, bao gồm nhưng không giới hạn, quyền yêu cầu Nhà Cung Cấp hoàn trả cho Bên Mua các chi phí phát sinh liên quan đến việc mua Sản Phẩm/ Dịch Vụ thay thế.
3.3. If there is (i) any matter which may result in a safety risk to consumers arising from the Product / Services or (ii) a voluntary or mandated recall, withdrawal or similar measure ("Recall") of any of the Products, the Supplier shall:	3.3 Nếu có (i) bất kỳ vấn đề nào có thể dẫn đến rủi ro an toàn cho người tiêu dùng phát sinh từ Sản Phẩm/ Dịch Vụ; hoặc (ii) tự nguyện hoặc bắt buộc thu hồi, rút khỏi hoặc biện pháp tương tự ("Thu Hồi") của bất kỳ Sản Phẩm nào, Nhà Cung Cấp sẽ:
(a) provide reasonable assistance to the Buyer in developing and implementing a strategy;	(a) cung cấp hỗ trợ hợp lý cho Bên Mua trong việc phát triển và thực hiện chiến lược;
(b) where practicable and as soon as possible give the Buyer advance notice and full details of any action it is legally obliged to take including communicating with any governmental body.	(b) khi có thể thực hiện và càng sớm càng tốt, thông báo trước cho Bên Mua thông tin chi tiết về bất kỳ hành động nào mà Nhà Cung Cấp có nghĩa vụ phải thực hiện bao gồm giao tiếp với bất kỳ cơ quan chính phủ nào.
3.4. Except to the extent required to comply with any legal obligation, no Supplier shall voluntarily initiate any Recall of any Unilever products without the prior written consent of Unilever, which consent shall not be unreasonably withheld.	3.4 Ngoại trừ được yêu cầu phải tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào, không một Nhà Cung Cấp nào được tự ý thực hiện Thu Hồi bất kỳ sản phẩm nào của Unilever mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Unilever.

3.5. The Supplier shall be liable for, and shall indemnify, defend and hold harmless all UGCs from and against, all losses incurred or suffered as a result of Recall of a product incorporating the Products to the extent that such Recall arises as a result of the Products/ Services, except to the extent that these situations arise due to the requirements of the Specifications of the Products.	3.5 Nhà Cung Cấp phải chịu trách nhiệm và sẽ bồi thường, bảo vệ và giữ cho tất cả UGC khỏi tất cả các tổn thất phát sinh hoặc phải gánh chịu do việc Thu Hồi một sản phẩm kết hợp nhiều Sản Phẩm mà việc Thu Hồi đó phát sinh từ Sản Phẩm/ Dịch Vụ, ngoại trừ trường hợp phát sinh do yêu cầu về Đặc Tính Kỹ Thuật của Sản Phẩm.
3.6. The Supplier shall ensure it has, and shall for the duration of the Agreement maintain in place, adequate general liability insurance and as relevant, professional liability, product liability and/or other insurance and shall provide satisfactory evidence at the Buyer's request.	3.6 Trong suốt thời hạn của Thỏa Thuận, Nhà Cung Cấp phải đảm bảo luôn duy trì đầy đủ các khoản bảo hiểm trách nhiệm chung và có liên quan, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm sản phẩm và/ hoặc bảo hiểm khác và sẽ cung cấp bằng chứng thỏa đáng theo yêu cầu của Bên Mua.
4. Price and Payment	4. Giá và Thanh Toán
4.1. The price for the Products/ Services shall be as set out in the Agreement ("Price") which Price includes all shipment preparation and packaging cost but excludes VAT, sales tax or equivalent unless set out in a breakdown of the Price and agreed in writing.	4.1 Giá của Sản Phẩm/ Dịch Vụ sẽ được quy định trong Thỏa Thuận ("Giá"), Giá bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển và đóng gói nhưng không bao gồm VAT, thuế bán hàng hoặc tương đương trừ khi được quy định trong bảng kê chi tiết Giá và được thỏa thuận bằng văn bản.
4.2. Invoices shall comply with the invoicing requirements on www.unileversuppliers.com	4.2 Hóa đơn phải tuân thủ các yêu cầu về hóa đơn quy định tại www.unileversuppliers.com
4.3. Payment terms are 90 days from receipt of invoice or receipt of Products/ Services if later, except as specified otherwise in the PO or CTC or if restricted under mandatory Applicable Laws. Where the day nominated or determined for payment is not a day on which banks are open for general business in the country in which the Buyer is located ("Working Day"), then the day for payment shall be the first Working Day after the day nominated or determined.	4.3 Thời hạn thanh toán là 90 ngày kể từ ngày nhận hóa đơn hoặc nhận Sản Phẩm/ Dịch Vụ tùy ngày nào muộn hơn, trừ khi được quy định khác trong PO hoặc CTC hoặc bị hạn chế theo Luật Áp Dụng bắt buộc. Trường hợp ngày được chỉ định hoặc ấn định thanh toán không phải là ngày làm việc của ngân hàng nơi quốc gia Bên Mua có trụ sở ("Ngày Làm Việc") thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc đầu tiên sau ngày được chỉ định hoặc ấn định thanh toán.
5. Warranties, Representations, Undertakings and Indemnities	5. Bảo Đảm, Tuyên Bố, Cam Kết và Bồi Thường
The Supplier represents, warrants and undertakes to the Buyer that:	Nhà Cung Cấp tuyên bố, bảo đảm và cam kết với Bên Mua rằng:
5.1. it possesses the requisite skill, experience, knowledge, personnel and facilities necessary to fulfill its obligations under this Agreement. Supplier further possesses and/or is in compliance with all necessary licences, intellectual property ("IP") rights, permits and approvals required to execute, deliver and perform its obligations under this Agreement.	5.1 Nhà Cung Cấp có đầy đủ kỹ năng, kinh nghiệm, kiến thức, nhân sự và phương tiện cần thiết để thực hiện nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận này. Nhà Cung Cấp đảm bảo có đầy đủ và/ hoặc tuân thủ tất cả các giấy phép, các quyền sở hữu trí tuệ ("SHTT"), sự cho phép và chấp thuận cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận này.

<p>5.2. at the time of provision, the Products/ Services shall, where applicable, be (a) supplied or manufactured in accordance with the specifications for such Products/Services as approved or provided by Buyer (“Specifications”), (b) of good quality, (c) free from any defects, (d) fit for the purpose for which they are reasonably expected to be used and (e) free from any liens, claims, pledges or other encumbrances;</p>	<p>5.2 Tại thời điểm quy định, Sản Phẩm/ Dịch Vụ sẽ (a) được cung cấp hoặc sản xuất đáp ứng các đặc tính kỹ thuật đối với các Sản Phẩm/ Dịch Vụ được Bên Mua phê duyệt hoặc cung cấp (“Đặc Tính Kỹ Thuật”), (b) có chất lượng tốt, (c) không có bất kỳ khiếm khuyết nào, (d) phù hợp với mục đích sử dụng và (e) không có bất kỳ sự cầm cố, khiếu nại, thế chấp hoặc cản trở nào khác;</p>
<p>5.3. the Products/ Services and their supply, sourcing, manufacture, packaging, sale, delivery or the use by the Buyer thereof shall not infringe the IP rights of any third party. In the event of a third party claim for IP infringement in breach of the Agreement, the Supplier shall be liable for, and shall indemnify, defend and hold harmless all UGCs from and against all losses incurred in connection with such claim;</p>	<p>5.3 Sản Phẩm/ Dịch Vụ và việc cung cấp, cung ứng, sản xuất, đóng gói, bán hàng, giao hàng hoặc sử dụng bởi Bên Mua không vi phạm bất kỳ quyền SHTT của bất kỳ bên thứ ba nào. Trường hợp có một bên thứ ba nào khiếu nại về việc vi phạm quyền SHTT của Thỏa Thuận này thì Nhà Cung Cấp có nghĩa vụ giải quyết và sẽ bồi thường, bảo vệ và giữ cho các UGC khỏi mọi khiếu nại, tổn thất phát sinh từ việc vi phạm này;</p>
<p>5.4. it shall and the applicable Products/ Services supplied shall comply with all relevant laws, including but not limited to governmental, legal, regulatory and professional requirements (“Applicable Laws”) in force in the countries of manufacture, supply and/or receipt of the Products/ Services and any countries of which it has been notified where the Buyer will use the Products/Services or sell products incorporating the Products and the Supplier shall provide Buyer with the information reasonably required by Buyer in order for Buyer to utilise the Products/ Services in compliance with Applicable Laws.</p>	<p>5.4 Các Sản Phẩm/ Dịch Vụ được cung cấp sẽ tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định của chính phủ, luật pháp, văn bản dưới luật và các yêu cầu của luật chuyên ngành (“Luật Áp Dụng”) có hiệu lực tại các quốc gia nơi sản xuất, cung cấp và/ hoặc nhận Sản Phẩm/ Dịch Vụ và bất kỳ quốc gia nào nơi được Bên Mua thông báo là sẽ sử dụng Sản Phẩm/ Dịch Vụ hoặc bán sản phẩm kết hợp với Sản Phẩm và Nhà Cung Cấp sẽ cung cấp cho Bên Mua các thông tin theo yêu cầu hợp lý của Bên Mua để Bên Mua sử dụng Sản Phẩm/ Dịch Vụ phù hợp với Luật Áp Dụng.</p>
<p>6. Responsible Partner Policy Requirements and USQS:</p>	<p>6. Yêu cầu của Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm và Hệ Thống Đánh Giá Chất Lượng Nhà Cung Cấp của Unilever (HTĐGCLNCC)</p>
<p>All references to “You” under this clause are hereby deemed to mean the Supplier.</p> <p>6.1. (a) You confirm that you have read Unilever’s Responsible Partner Policy (“RPP”) as found at http://www.unilever.com/responsible-partner-policy and understand that it replaces all previous versions of the Responsible Sourcing Policy, Supplier Code or Responsible Business Partner Policy. You represent that you have your own codes of conduct and associated policies and procedures that are consistent with the requirements of the RPP.</p>	<p>6.1(a) Nhà Cung Cấp xác nhận rằng mình đã đọc Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm của Unilever (“CSĐTCTN”) tại http://www.unilever.com/responsible-sourcing-policy và Nhà Cung Cấp hiểu rằng chính sách này thay thế tất cả các phiên bản của Chính Sách Nguồn Cung Ứng Có Trách Nhiệm, Quy Tắc Nhà Cung Cấp hoặc Chính Sách Đối Tác Kinh Doanh Có Trách Nhiệm trước đó. Nhà Cung Cấp tuyên bố rằng Nhà Cung Cấp có các quy tắc ứng xử của riêng mình cũng như các chính sách và thủ tục liên quan phù hợp với các yêu cầu của CSĐTCTN. Do đó, Nhà Cung Cấp</p>

<p>You therefore agree that you shall ensure that, by the implementation of your own codes of conduct and associated policies and procedures, you and each of your affiliated group companies each can and that you shall meet or exceed all of the requirements of the RPP, inclusive of:</p> <p>(i) Mandatory Requirements; (ii) related Mandatory Management Systems; and (iii) as they become binding under the terms of the RPP, the Future Mandatory Requirements.</p> <p>These three types of requirements are each set-out in the RPP (and are individually and together “RPP Requirements”).</p> <p>(b) You must on request by Unilever register with the supplier assurance and compliance system, referred to as the Unilever Supplier Qualification System (“USQS”) or other applicable onboarding platform for downstream partners and any other non-supplier third parties, and complete any steps required to achieve compliance under such platform, including re-registering and updating information related to your organisation and (at your cost) any third-party audits as or when required by Unilever and to rectify any non-compliance identified in such audits within a timeframe stipulated by Unilever.</p>	<p>đồng ý sẽ đảm bảo thực hiện các quy tắc ứng xử của riêng mình cũng như các chính sách và thủ tục liên quan, Nhà Cung Cấp và mỗi công ty liên kết thuộc tập đoàn của Nhà Cung Cấp đều có thể đáp ứng hoặc đạt trên mức tất cả các yêu cầu của CSĐTCTN, bao gồm:</p> <p>(i) các Yêu Cầu Bắt Buộc; (ii) các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc liên quan; và (iii) khi chúng trở thành ràng buộc theo các điều khoản của CSĐTCTN, các Yêu Cầu Bắt Buộc Trong Tương Lai.</p> <p>Ba loại yêu cầu này đều được nêu ra trong CSĐTCTN (và gọi chung cũng như gọi riêng là “Yêu Cầu Của CSĐTCTN”).</p> <p>(b) Theo yêu cầu của Unilever, Nhà Cung Cấp phải đăng ký với hệ thống bảo đảm và tuân thủ dành cho nhà cung cấp của Unilever, được gọi là Hệ Thống Đánh Giá Chất Lượng Nhà Cung Cấp của Unilever (“HTĐGCLNCC”) hoặc nền tảng quy trình nhập môn hiện hành khác dành cho các đối tác gần gũi hơn đối với khách hàng và bất kỳ bên thứ ba không phải nhà cung cấp nào khác và phải hoàn thành các bước cần thiết để đạt được sự tuân thủ theo nền tảng đó, bao gồm đăng ký lại và cập nhật thông tin liên quan đến tổ chức của Nhà Cung Cấp và (bằng chi phí của Nhà Cung Cấp) bất kỳ việc kiểm tra nào của bên thứ ba theo hoặc khi Unilever yêu cầu và để khắc phục bất cứ hành vi không tuân thủ được xác định qua việc kiểm tra nói trên trong thời hạn được Unilever quy định</p>
<p>6.2. Anti-bribery and Corruption (“ABC”) Requirements</p> <p>(a) Without limiting any of the RPP Requirements, you represent and undertake that:</p> <p>(i) At the date of the entering into force of the Agreement, you, your directors, officers or employees have not offered, promised, given, authorized, solicited or accepted any undue pecuniary or other undue advantage of any kind (or implied that they will or might do any such thing at any time in the future) in any way connected with the Agreement and that you have taken reasonable measures to prevent subcontractors, agents or any other third parties subject to your control or determining influence, from doing so.</p> <p>(ii) At all times in connection with and throughout the course of the Agreement and thereafter, you will</p>	<p>6.2 Các Yêu Cầu Của Chính Sách Chống Hối Lộ và Tham Nhũng (“CSCHLTN”)</p> <p>a. Không giới hạn bất kỳ Yêu Cầu nào của CSĐTCTN, Nhà Cung Cấp tuyên bố và cam kết rằng:</p> <p>i. Vào ngày Thỏa Thuận có hiệu lực, Nhà Cung Cấp, các giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên của mình không đề nghị, hứa hẹn, cho, ủy quyền, gả gắm hoặc chấp nhận bất kỳ khoản tiền không chính đáng hoặc lợi thế không đáng có nào khác dưới bất kỳ hình thức nào (hoặc ngụ ý rằng họ sẽ hoặc có thể thực hiện bất kỳ điều nào nói trên vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai) bằng bất kỳ cách thức nào có liên quan đến Thỏa Thuận và Nhà Cung Cấp sẽ tiến hành các biện pháp hợp lý nhằm ngăn ngừa việc các nhà thầu phụ, đại lý hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác, tùy thuộc vào khả năng kiểm soát hoặc việc xác định ảnh hưởng của</p>

<p>comply with and that you will take reasonable measures to ensure that your subcontractors, agents or other third parties subject to your control or determining influence, will comply with Part I of the ICC Rules on Combating Corruption 2011, which is hereby incorporated by reference into the Agreement, as if written out in the Agreement in full.</p> <p>(iii) No payment shall be made by you, your group affiliated companies, by subcontractors, agents or other third parties to anyone for any reason on behalf of or for the benefit of a Unilever Group company which is not properly and accurately recorded in your books and records, including the amount, purpose and recipient, all of which shall be maintained with supporting documentation.</p>	<p>Nhà Cung Cấp, có thể dẫn đến hành vi nói trên.</p> <p>ii. Tại mọi thời điểm có liên quan và trong suốt quá trình của Thỏa Thuận cũng như sau đó, Nhà Cung Cấp sẽ tuân thủ và tiến hành các biện pháp hợp lý để bảo đảm rằng các nhà thầu phụ, đại lý của Nhà Cung Cấp hoặc các bên thứ ba khác, tùy thuộc vào khả năng kiểm soát hoặc việc xác định ảnh hưởng của Nhà Cung Cấp, sẽ tuân thủ Phần I của Quy Tắc ICC về Chống Tham Nhũng 2011, được đưa vào Thỏa Thuận theo đây bằng cách dẫn chiếu, như thể được ghi chép đầy đủ trong Thỏa Thuận.</p> <p>iii. Nhà Cung Cấp, các công ty liên kết trong tập đoàn của Nhà Cung Cấp, các nhà thầu phụ, đại lý hoặc các bên thứ ba khác sẽ không tiến hành thanh toán cho bất kỳ cá nhân nào vì bất kỳ lý do nào thay mặt cho hoặc vì lợi ích của công ty thuộc Tập Đoàn Unilever mà không được ghi nhận một cách phù hợp và chính xác vào sổ sách và hồ sơ của Nhà Cung Cấp, bao gồm các thông tin như số tiền, mục đích và người nhận, tất cả các thông tin này đều phải được lưu giữ cùng với các tài liệu chứng minh</p>	<p>direct or indirect use, diversion, trade, export or re-export of products, services and/or materials (including any regulations prohibiting drugs and weapons manufacture). "Trade Control Laws" means all applicable trade or economic sanctions or embargoes, controls on the imports, export, re-export, use, sale, transfer, trade, or otherwise disposal of goods, services or technology, anti-boycott legislation or similar laws or regulations, rules, restrictions, licenses, orders or requirements in force from time to time, or applicable to the use of a currency or a method or route of payment, as the same may be applicable directly or indirectly to you or your value chain. Such laws shall be deemed always to include such laws or regulations in force at the time within the European Union, the United Kingdom, the United States of America. Without limiting the foregoing, in connection with your performance of the contract documents, you shall: (1) not transact (directly or indirectly) with a Restricted Party; and (2) not source (directly or indirectly) any goods or services from a jurisdiction subject to comprehensive sanctions. For territories regarded by Unilever as medium or higher risk territories, as the same are listed from time to time on https://www.unilever.com/suppliers/terms-and-conditions/, you agree to promptly disclose for medium or higher-risk territories all information requested reasonably by Unilever in order to verify your compliance with this paragraph along the entire value chain, so as to verify that no breach of Trade Control Laws has occurred or is occurring.</p> <p>(c) Without limiting other requirements, you must (at your own cost) maintain comprehensive, accurate and reliable records of all activities undertaken to comply with the foregoing Economic Sanctions Requirements, evidencing in particular your screening of counterparties and their paying and remitting banks at each stage of the value chain for the involvement of Restricted Parties. You shall promptly alert Unilever to any known potential or</p>	<p>nhiều người trong số các đối tượng nêu trên (gọi chung là "Bên Bị Hạn Chế") và (4) không vi phạm bất kỳ Luật Kiểm Soát Thương Mại nào.</p> <p>b. Nhà Cung Cấp đồng ý tuân thủ tất cả các Luật Kiểm Soát Thương Mại hiện hành, bao gồm các luật liên quan đến việc sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp, đi chệch hướng, buôn bán, xuất khẩu hoặc tái xuất sản phẩm, dịch vụ và/hoặc nguyên liệu (bao gồm bất kỳ quy định nào cấm sản xuất chất gây nghiện và vũ khí). "Luật Kiểm Soát Thương Mại" có nghĩa là tất cả các biện pháp trừng phạt hoặc cấm vận thương mại hoặc kinh tế hiện hành, các biện pháp kiểm soát đối với việc nhập khẩu, xuất khẩu, tái xuất khẩu, sử dụng, bán, chuyển nhượng, kinh doanh hoặc xử lý hàng hóa, dịch vụ hoặc công nghệ, luật chống tẩy chay hoặc luật hoặc quy định, quy tắc, hạn chế, giấy phép, mệnh lệnh hoặc yêu cầu tương tự có hiệu lực tùy từng thời điểm hoặc áp dụng cho việc sử dụng loại tiền tệ hoặc phương thức hoặc lộ trình thanh toán, vì điều tương tự có thể áp dụng trực tiếp hoặc gián tiếp cho Nhà Cung Cấp hoặc chuỗi giá trị của Nhà Cung Cấp. Các luật nói trên sẽ được xem là luôn bao gồm các luật hoặc quy định đó có hiệu lực tại thời điểm trong Liên Minh Châu Âu, Vương Quốc Anh, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Không giới hạn những điều được nêu ở trên, liên quan đến việc thực hiện tài liệu hợp đồng, Nhà Cung Cấp: (1) không được giao dịch (trực tiếp hoặc gián tiếp) với Bên Bị Hạn Chế; và (2) không cung cấp (trực tiếp hoặc gián tiếp) bất kỳ hàng hóa hoặc dịch vụ nào từ một khu vực tài phán chịu các lệnh trừng phạt toàn diện. Đối với các lãnh thổ được Unilever xem là lãnh thổ có mức độ rủi ro trung bình hoặc cao hơn, vì các lãnh thổ tương tự, tùy từng thời điểm, được liệt kê trên https://www.unilever.com/suppliers/terms-and-conditions/, Nhà Cung Cấp đồng ý tiết lộ ngay các lãnh thổ có mức độ rủi ro trung bình hoặc cao hơn tất cả thông tin được Unilever yêu cầu một cách hợp lý nhằm xác minh việc tuân thủ của Nhà Cung Cấp đối với đoạn này trong toàn bộ chuỗi giá trị, để xác minh rằng không có hành vi vi phạm Luật Kiểm Soát Thương Mại nào đã xảy ra hoặc đang xảy ra.</p> <p>c. Không giới hạn các yêu cầu khác, Nhà Cung Cấp phải (bằng chi phí của riêng mình) lưu giữ hồ sơ toàn diện, chính xác và đáng tin cậy về tất cả các hoạt động được</p>
<p>6.3. Economic Sanctions Compliance Requirements The requirements within (a), (b) and (c) here below are the "Economic Sanctions Requirements":</p> <p>(a) You represent and warrant on the date of this Agreement, on the date of any invoice issued under this Agreement or a related PO, on each date on which each shipment or delivery of products, services and/or materials is dispatched and on each date on which any invoice is settled, that you are: (1) not named on a governmental asset freezing or restricted list, including but not limited to: the United Kingdom Consolidated List of Sanctions Targets, the European Union Consolidated List of Persons, Groups, and Entities subject to EU financial sanctions and the United States Specially Designated Nationals and Blocked Persons List; (2) not organized under the laws of, or providing services or goods from, a jurisdiction subject to comprehensive sanctions; and (3) not controlled, or owned (directly or indirectly) 50% or more in the aggregate, by one or more of any of the foregoing (together, "Restricted Party"), and (4) has not breached any Trade Control Laws.</p> <p>(b) You agree to comply with all applicable Trade Control Laws, including those relating to the</p>	<p>6.3 Yêu Cầu Tuân Thủ Biện Pháp Trừng Phạt Kinh Tế Các yêu cầu ở mục a., b. và c. dưới đây là "Yêu Cầu Về Trừng Phạt Kinh Tế":</p> <p>a. Nhà Cung Cấp tuyên bố và đảm bảo vào ngày của Thỏa Thuận này, ngày của bất kỳ hóa đơn nào được phát hành theo Thỏa Thuận này hoặc Đơn Đặt Hàng có liên quan, vào mỗi ngày của mỗi đợt vận chuyển hoặc giao sản phẩm, dịch vụ và/hoặc nguyên vật liệu được gửi đi và vào mỗi ngày trên bất kỳ hóa đơn nào được giải quyết, rằng Nhà Cung Cấp: (1) không có tên trong danh sách đóng băng hoặc hạn chế tài sản của chính phủ, bao gồm nhưng không giới hạn: Danh Sách Hợp Nhất các Mục Tiêu Trừng Phạt của Vương Quốc Anh, Danh Sách Hợp Nhất của Liên Minh Châu Âu về những Cá Nhân, Tập Đoàn và Công Ty chịu lệnh trừng phạt tài chính của EU và Danh Sách các Cá Nhân Bị Chặn và Công Dân Bị Chỉ Định Trừng Phạt Đặc Biệt của Hoa Kỳ; (2) không được tổ chức theo luật hoặc cung cấp dịch vụ hoặc hàng hóa từ khu vực tài phán chịu các lệnh trừng phạt toàn diện; và (3) không được kiểm soát hoặc sở hữu (trực tiếp hoặc gián tiếp) từ 50% trở lên trong tổng thể, bởi một hoặc</p>		

<p>apparent violations of any of the Economic Sanctions Requirements and cooperate in any investigation or remedial action.</p>	<p>thực hiện nhằm tuân thủ các Yêu Cầu Trừng Phạt Kinh Tế nêu trên, bằng chứng cụ thể là việc sàng lọc các đối tác và ngân hàng thanh toán cũng như ngân hàng chuyển tiền của họ ở mỗi giai đoạn trong chuỗi giá trị đối với sự tham gia của các Bên Bị Hạn Chế. Nhà Cung Cấp phải nhanh chóng thông báo cho Unilever về mọi vi phạm tiềm ẩn hoặc rõ ràng đã biết đối với bất kỳ Yêu Cầu Trừng Phạt Kinh Tế nào và hợp tác trong việc điều tra hoặc có hành động khắc phục hậu quả.</p>	<p>concerns arising out of a confirmed breach are material and the breach cannot be or is not remedied in accordance with the requirements set out above, then Unilever shall have the right, exercisable at Unilever's sole discretion:</p> <p>(i) to suspend by notice, without Unilever Group company liability arising, immediately any and all services and payments under any purchase order and/or this Agreement; and/or</p> <p>(ii) to terminate without Unilever Group company liability arising, immediately on notice any purchase order and/or this Agreement.</p> <p>(d) Without limiting the rights under this clause, any breach of the RPP, ABC, or Economic Sanctions Requirements shall be rectified by you at your cost within the timeframe stipulated by Unilever and shall be prevented from re-occurrence.</p> <p>(e) You agree to indemnify and hold each Unilever Group company and their officers harmless against all costs, claims, damages and expenses which Unilever Group companies or their contractors may be liable for or suffer, including fines and costs of defence, and settlements payable to an entity or person, due to any alleged or actual failure by you or your company group to comply with or failure to meet one or more of the RPP, ABC or Economic Sanctions Requirements.</p>	<p>thể hoặc không được khắc phục theo các yêu cầu nêu trên, thì Unilever có quyền thực hiện theo quyết định riêng của Unilever:</p> <p>i. ngay lập tức ra thông báo đình chỉ, mà không phát sinh trách nhiệm pháp lý của công ty thuộc Tập Đoàn Unilever, bất kỳ và tất cả các dịch vụ cũng như khoản thanh toán của đơn đặt hàng và/hoặc Thỏa thuận này; và/hoặc</p> <p>ii. chấm dứt ngay lập tức mà không phát sinh trách nhiệm pháp lý của công ty thuộc Tập Đoàn Unilever, khi có thông báo về bất kỳ đơn đặt hàng nào và/hoặc Thỏa thuận này.</p> <p>d. Không giới hạn các quyền theo điều khoản này, bất kỳ vi phạm nào về CSĐTCTN, CSCHLTN hoặc Yêu Cầu Trừng Phạt Kinh Tế phải được Nhà Cung Cấp khắc phục bằng chi phí của mình trong thời hạn do Unilever quy định và phải được ngăn chặn tái diễn.</p> <p>e. Nhà Cung Cấp đồng ý bồi thường và giữ cho mỗi công ty thuộc Tập Đoàn Unilever cũng như các nhân viên của họ tránh khỏi tất cả chi phí, khiếu nại, thiệt hại và chi phí phát sinh mà các công ty thuộc Tập Đoàn Unilever hoặc nhà thầu của họ có thể phải chịu hoặc phải gánh chịu, bao gồm tiền phạt và chi phí bào chữa, và các khoản thanh toán phải trả cho một tổ chức hoặc cá nhân, do Nhà Cung Cấp hoặc nhóm công ty của Nhà Cung Cấp không tuân thủ hoặc không đáp ứng một hoặc nhiều yêu cầu của CSĐTCTN, CSCHLTN hoặc Yêu Cầu Trừng Phạt Kinh Tế</p>
<p>6.4. Breach of RPP, ABC, or Economic Sanctions Requirements</p> <p>(a) You shall promptly alert Unilever:</p> <p>(i) regarding any known potential or apparent violations of any of the RPP, ABC, or Economic Sanctions Requirements, and cooperate in any investigation thereof and remedial action;</p> <p>(ii) if a public official (or a person who has been a public official within the previous two years) becomes a significant shareholder (>25% shareholding), a member of the senior management team, member of the Board of Director, or key individual in your company group or in an associated person, including subcontractors who will be responsible for the provision of goods / services to Unilever; and</p> <p>(iii) if, at any point, you are unable to meet or comply with one or more of the requirements of the RPP, ABC or Economic Sanctions Requirements.</p> <p>(b) If any member of your company group fails to meet or comply with one or more of the requirements of the RPP, ABC or Economic Sanctions Requirements, then where Unilever considers that such a breach can be remediated, you shall take all further steps as reasonably stipulated by Unilever to remedy the breach, including the implementation of adequate procedures so that no such breach will occur again.</p> <p>(c) If Unilever has a reasonable basis to believe that a member of your company group or any subcontractor of the same is not in compliance with or does not meet one or more of the requirements of the RPP, ABC or Economic Sanctions Requirements, or where</p>	<p>6.4 Vi phạm Yêu Cầu của CSĐTCTN, CSCHLTN, hoặc Yêu Cầu Trừng Phạt Kinh Tế:</p> <p>a. Nhà Cung Cấp phải nhanh chóng thông báo cho Unilever:</p> <p>i. về mọi vi phạm tiềm ẩn hoặc rõ ràng đã biết đối với bất kỳ Yêu Cầu nào của CSĐTCTN, CSCHLTN, hoặc Yêu Cầu Trừng Phạt Kinh Tế, và hợp tác trong việc điều tra và có hành động khắc phục hậu quả;</p> <p>ii. nếu một quan chức (hoặc người đã là quan chức trong vòng hai năm trước đó) trở thành cổ đông quan trọng (nắm giữ > 25% cổ phần), thành viên của nhóm quản lý cấp cao, thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc cá nhân chủ chốt trong nhóm công ty của Nhà Cung Cấp hoặc một người có liên quan, bao gồm các nhà thầu phụ chịu trách nhiệm cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho Unilever; và</p> <p>iii. nếu, tại bất kỳ thời điểm nào, Nhà Cung Cấp không đáp ứng hoặc tuân thủ một hoặc nhiều yêu cầu của CSĐTCTN, CSCHLTN, hoặc Yêu Cầu Trừng Phạt Kinh Tế.</p> <p>b. Nếu bất kỳ thành viên nào trong nhóm công ty của Nhà Cung Cấp không đáp ứng hoặc tuân thủ một hoặc nhiều yêu cầu của CSĐTCTN, CSCHLTN hoặc Yêu Cầu Trừng Phạt Kinh Tế, thì khi Unilever cho rằng vi phạm đó có thể khắc phục được, Nhà Cung Cấp phải thực hiện tất cả các bước tiếp theo theo quy định hợp lý của Unilever để khắc phục vi phạm, bao gồm việc thực hiện đầy đủ các thủ tục để không xảy ra vi phạm nào nữa.</p> <p>c. Nếu Unilever có cơ sở hợp lý để tin rằng một thành viên trong nhóm công ty của Nhà Cung Cấp hoặc bất kỳ nhà thầu phụ nào của cùng một nhà thầu không tuân thủ hoặc không đáp ứng một hoặc nhiều yêu cầu của CSĐTCTN, CSCHLTN hoặc Yêu Cầu Trừng Phạt Kinh Tế, hoặc khi có mối quan ngại phát sinh từ một vi phạm được xác nhận là nghiêm trọng và vi phạm đó không</p>	<p>6.5. Update of RPP, ABC, or Economic Sanctions Requirements:</p> <p>Unilever may from time to time amend and update the RPP, ABC and Economic Sanctions Requirements, and shall inform you of such amendments and updates, at no cost to Unilever. If you are not then able to meet one or more of the requirements imposed by the amendments or updates, then you must contact Unilever within 8-weeks of Unilever informing of such amendment or update in order to agree with Unilever an implementation plan and schedule for such requirements. Where any</p>	<p>6.5. Cập nhật CSĐTCTN, CSCHLTN, hoặc Yêu Cầu Trừng Phạt Kinh Tế:</p> <p>Tùy từng thời điểm, Unilever có quyền sửa đổi và cập nhật CSĐTCTN, CSCHLTN, hoặc Yêu Cầu Trừng Phạt Kinh Tế, đồng thời sẽ thông báo miễn phí cho Nhà Cung Cấp về các sửa đổi và cập nhật đó. Nếu sau đó Nhà Cung Cấp không thể đáp ứng một hoặc nhiều yêu cầu do các sửa đổi hoặc cập nhật đặt ra, thì Nhà Cung Cấp phải liên hệ với Unilever trong vòng 8 tuần kể từ khi Unilever thông báo về việc sửa đổi hoặc cập nhật đó để thống nhất với Unilever kế hoạch và lịch trình thực hiện cho yêu cầu nói trên. Trong trường hợp không đáp ứng hoặc không tuân thủ CSĐTCTN, CSCHLTN, hoặc Yêu Cầu Trừng Phạt Kinh Tế dẫn đến việc vi</p>

<p>failure to meet or failure to comply with RPP, ABC, and Economic Sanctions Requirements leads to a breach of applicable law by you, you must inform Unilever and comply with the requirement and the applicable law immediately.</p> <p>Notwithstanding the conflict provisions of these Terms, Parties agree that (i) where a Unilever Purchasing Agreement, Unilever contract or other written contract exists, where such written contract does not explicitly refer to the RPP, or (ii) in the absence of any written agreement, that this clause shall apply. Where parties have any agreed deviations to the RPP, such agreed RPP shall be incorporated into these terms and shall prevail in the event of conflict with the RPP.</p>	<p>phạm luật hiện hành, Nhà Cung Cấp phải thông báo cho Unilever và tuân thủ yêu cầu cũng như luật hiện hành ngay lập tức.</p> <p>Mặc dù có các quy định xung đột với các Điều khoản này, các Bên đồng ý rằng (i) khi có Thỏa Thuận Mua Hàng của Unilever, hợp đồng của Unilever hoặc hợp đồng bằng văn bản khác, khi hợp đồng bằng văn bản đó không đề cập rõ ràng đến CSĐTCTN, hoặc (ii) nếu không có bất kỳ thỏa thuận bằng văn bản nào, thì điều khoản này sẽ được áp dụng. Trong trường hợp các bên có bất kỳ sai lệch nào đã thỏa thuận đối với CSĐTCTN, thì CSĐTCTN đã thỏa thuận đó sẽ được đưa vào các điều khoản này và được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có xung đột với CSĐTCTN.</p>
<p>6.6. Conflict Minerals</p> <p>Supplier must complete a questionnaire, provided from time to time by Unilever, designed to identify the potential presence of “conflict minerals” (as defined under applicable laws) in any products. If requested by Unilever based on the results of such questionnaire, Supplier must perform appropriate due diligence on its supply chain in order to identify the actual presence and origin of conflict minerals in any product no later than thirty (30) days following each calendar year. Unilever may not necessarily ask Supplier to complete a questionnaire if Unilever determines the items Supplier provides do not contain conflict minerals.</p>	<p>6.6. Khoáng Sản Xung Đột</p> <p>Nhà cung cấp phải hoàn thành bảng câu hỏi, do Unilever cung cấp vào từng thời điểm, được thiết kế để nhận diện khả năng tiềm ẩn của “khoáng sản xung đột” (do luật hiện hành định nghĩa) trong các sản phẩm. Nếu Unilever có yêu cầu, dựa trên bảng câu hỏi, Nhà Cung Cấp phải thực hiện việc thăm tra doanh nghiệp phù hợp đối với chuỗi cung ứng của mình để xác định sự hiện diện thực tế và nguồn gốc của khoáng sản xung đột trong bất kỳ sản phẩm nào không quá ba mươi (30) ngày sau mỗi năm dương lịch. Unilever có thể không cần phải yêu cầu Nhà Cung Cấp hoàn thành bảng câu hỏi nếu Unilever cho rằng hàng hóa của Nhà Cung Cấp không có chứa khoáng sản xung đột.</p>
<p>7. Confidentiality</p>	<p>7. Bảo Mật</p>
<p>7.1. The Buyer will disclose or make available to the Supplier information relating to Unilever group business or products (“Confidential Information”). The existence and content of these Terms and the Agreement are also Confidential Information.</p>	<p>7.1 Bên Mua sẽ tiết lộ hoặc cung cấp thông tin cho Nhà Cung Cấp thông tin liên quan đến sản phẩm hoặc hoạt động kinh doanh của tập đoàn Unilever (“Thông Tin Mật”). Nội dung của các Điều Khoản này và Thỏa Thuận cũng là Thông Tin Mật.</p>
<p>7.2. The Supplier undertakes (a) to keep all Confidential Information strictly confidential and (b) not to use any Confidential Information for any purpose other than in complying with its obligations under the Agreement and (c) not to disclose any Confidential Information to any person other than its officers and employees, except to the extent it is necessary for the purpose of performing its obligations under the Agreement. The undertaking shall not apply to</p>	<p>7.2 Nhà Cung Cấp cam kết (a) giữ bí mật tất cả Thông Tin Mật theo cách nghiêm ngặt và (b) không sử dụng bất kỳ Thông Tin Mật nào cho bất kỳ mục đích nào ngoài mục đích tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận này và (c) không tiết lộ bất kỳ Thông Tin Mật nào cho bất kỳ người nào khác ngoài nhân viên và người lao động của mình, ngoại trừ cần thiết cho mục đích thực hiện nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận. Cam kết này không áp dụng đối với Thông Tin</p>

<p>the extent Confidential Information is information in the public domain through no fault of the Supplier or the Supplier is required to disclose it by law. Any breach of the Supplier’s obligations under this clause by its officers and employees shall be deemed to be a breach by the Supplier. Except to the extent required under Applicable Laws or necessary for the performance of remaining obligations under the Agreement, all Confidential Information shall be returned to the Buyer or, if requested, destroyed on termination or expiry of the Agreement.</p>	<p>Mật là thông tin được công bố công khai không do lỗi của Nhà Cung Cấp hoặc Nhà Cung Cấp được yêu cầu tiết lộ theo quy định của pháp luật. Bất kỳ vi phạm nào của Nhà Cung Cấp theo quy định tại điều khoản này bởi nhân viên hay người lao động cũng được xem là vi phạm của Nhà Cung Cấp. Ngoại trừ theo yêu cầu của Luật Áp Dụng hoặc cần thiết thực hiện để duy trì nghĩa vụ theo Thỏa Thuận, tất cả Thông Tin Mật sẽ được trả lại cho Bên Mua hoặc, nếu như được yêu cầu, tiêu hủy khi Thỏa Thuận chấm dứt hoặc hết thời hạn.</p>
<p>8. Intellectual Property Rights</p>	<p>8. Sở Hữu Trí Tuệ</p>
<p>8.1. Each party shall remain the owner of all IP owned by it before the start of its relationship with the other party independently or created outside the scope of such relationship (“Background IP”). The Buyer shall remain the owner of IP, whether existing or future, relating to or created in the course of the Supplier’s performance of its obligations under the Agreement and as such Supplier shall assign and shall procure that all third parties assign to the Buyer with full title guarantee, the IP rights in the deliverables, including any customisations to the Products/ Services, but excluding the Supplier’s Background IP. Where assignment of title is not legally feasible, Supplier hereby grants and shall procure that all third parties grant to Unilever/Buyer, a world-wide, perpetual, irrevocable, non-exclusive, assignable, royalty-free licence (with full right to sublicense) to use, reproduce, exploit, modify, alter or integrate the Products/ Services without restriction. For all copyright work created under this Agreement, Supplier shall complete and maintain a copyright record form containing all necessary information including the author, work, date and place.</p>	<p>8.1 Mỗi bên sẽ luôn là chủ sở hữu của tất cả SHTT mà họ đã sở hữu trước khi bắt đầu mối quan hệ của họ với bên kia hoặc được tạo ra ngoài phạm vi của mối quan hệ và độc lập với mối quan hệ đó (“SHTT nền”). Bên Mua sẽ luôn là chủ sở hữu của SHTT, cho dù hiện tại hay tương lai, liên quan tới hoặc được tạo ra trong quá trình thực hiện các nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp theo Thỏa Thuận, vì vậy Nhà Cung Cấp sẽ chuyển giao và đảm bảo các bên thứ ba chuyển giao cho Bên Mua với đầy đủ quyền sở hữu đảm bảo, các quyền SHTT trong sản phẩm chuyển giao, bao gồm các quyền phát sinh đối với Sản Phẩm/ Dịch Vụ, ngoại trừ SHTT nền của Nhà Cung Cấp. Trong trường hợp việc chuyển giao quyền sở hữu là không khả thi về mặt pháp lý, Nhà Cung Cấp sẽ cấp và sẽ bảo đảm các bên thứ ba cấp cho Unilever/ Bên Mua, một giấy phép li-xăng phạm vi toàn cầu, vĩnh viễn, không hủy ngang, không độc quyền, có thể chuyển giao, và miễn phí bản quyền (với đầy đủ quyền đối với li-xăng thứ cấp) để sử dụng, tái tạo, khai thác, chỉnh sửa, thay đổi hoặc kết hợp Sản phẩm/ Dịch vụ mà không bị hạn chế. Đối với quyền tác giả các tác phẩm được tạo ra từ Thỏa Thuận này thì Nhà Cung Cấp sẽ hoàn tất và duy trì hồ sơ bản quyền có chứa tất cả các thông tin cần thiết bao gồm tác giả, tác phẩm, ngày tháng năm và địa điểm.</p>
<p>8.2. Each Supplier shall permit the use of its and its affiliates’ Background IP, to the extent reasonably necessary in order for any UGC and its respective suppliers, copackers and repackers to utilize customized IP owned or licensed by any UGC (“Unilever IP”) under the Agreement to make, use, modify, incorporate, develop or supply the Products/ Services.</p>	<p>8.2 Mỗi Nhà Cung Cấp sẽ cho phép dùng SHTT nền của mình và của các công ty thành viên của mình, trong phạm vi hợp lý cần thiết, để bất kỳ UGC nào và nhà cung cấp, nhà đóng gói và đóng gói lại của họ sử dụng SHTT tùy chỉnh được sở hữu hoặc cấp phép bởi bất kỳ UGC nào (“SHTT của Unilever”) theo Thỏa Thuận này để lập, sử dụng, chỉnh sửa, kết hợp,</p>

	phát triển hoặc cung cấp Sản Phẩm/ Dịch Vụ.
8.3. The Supplier a) shall supply all Products/ Services that require Unilever IP exclusively for each Buyer and (b) shall not and shall procure that its affiliates do not supply such Products/ Services or any components that contain Unilever IP (or any products which embody any Unilever IP) to, or permit them to be provided, distributed or sold, directly or indirectly, to any person other than a UGC or a third party nominated by a UGC, including co-manufacturers, copackers and repackers ("Third Party"). No Supplier shall sell, market or distribute any lookalikes, counterfeit, defective or surplus products containing or embodying any Unilever IP.	8.3 Nhà Cung Cấp (a) sẽ cung cấp tất cả Sản Phẩm/ Dịch Vụ mà yêu cầu SHTT của Unilever một cách độc quyền cho mỗi Bên Mua và (b) sẽ không và sẽ đảm bảo các công ty liên kết của mình không cung cấp Sản Phẩm/ Dịch Vụ hoặc bất kỳ thành phần nào mà có chứa SHTT của Unilever (hoặc bất kỳ sản phẩm có chứa SHTT của Unilever), hoặc cho phép chúng được cung cấp, phân phối hoặc bán, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào mà không phải là UGC hoặc bên thứ ba do UGC chỉ định, bao gồm nhà sản xuất hợp tác, nhà sản xuất bao bì và đóng gói ("Bên Thứ Ba"). Không một Nhà Cung Cấp nào được bán, tiếp thị hoặc phân phối hàng nhái, hàng giả, sản phẩm bị lỗi hoặc dư thừa có chứa SHTT của Unilever.
8.4. The Supplier shall ensure all defective, obsolete or excess materials containing Unilever IP are rendered unsuitable for usage. The Supplier shall provide evidence of compliance with this provision to Buyer when required.	8.4 Nhà Cung Cấp đảm bảo tất cả nguyên liệu bị lỗi thời, kém chất lượng hoặc dư thừa có chứa SHTT của Unilever đều không phù hợp để sử dụng. Nhà Cung Cấp sẽ cung cấp bằng chứng tuân thủ quy định này cho Bên Mua khi được yêu cầu.
9. Data Protection and Privacy	9. Bảo Vệ Dữ Liệu và Quyền Riêng Tư
9.1. The definitions below will have the following meaning: "Controller", "Personal Data Breach", "Data Subject", "Personal Data", "Processing" (including the derivatives "Processed" and "Process") and "Processor", have the meanings given in the GDPR or, where relevant, the meaning of the essentially equivalent terms in other applicable Data Protection Laws; "Data Protection Laws" means any applicable law relating to the Processing, privacy, and use of Personal Data including: (i) European Parliament Regulation (EU) 2016/679 (the "GDPR"); (ii) any corresponding national laws or regulations; (iii) the California Consumer Privacy Act, Cal. Civ. Code §§ 1798.100 et seq (the "CCPA"); and (iv) corresponding guidance, codes or certification mechanisms of the relevant regulatory authority regarding such laws; "including", "includes" means "including/includes without limitation"; "UPD" means Personal Data provided or made available to Supplier by (or collected or created for) UGC or a Buyer in connection with this Agreement.	9.1. Các định nghĩa dưới đây có nghĩa như sau: "Bên Kiểm Soát", "Vi Phạm Dữ Liệu Cá Nhân", "Chủ Thể Dữ Liệu", "Dữ Liệu Cá Nhân", "Xử Lý" (bao gồm "Đã Xử Lý" và "Xử Lý") và "Bên Xử Lý", có nghĩa như được quy định tại GDPR hoặc, nếu liên quan, có nghĩa về cơ bản như nghĩa của các điều khoản tương đương quy định tại Luật Bảo Vệ Dữ Liệu hiện hành; "Luật Bảo Vệ Dữ Liệu" là bất kỳ luật áp dụng có liên quan đến Xử Lý, bảo mật và sử dụng Dữ Liệu Cá Nhân bao gồm: (i) Quy Định của Nghị Viện Châu Âu (EU) 2016/679 ("GDPR"); (ii) bất kỳ luật và quy định quốc gia tương ứng; (iii) Đạo Luật Quyền Riêng Tư Của Người Tiêu Dùng California, Bộ Luật Dân Sự California Điều 1798.100 ("CCPA"); và (iv) hướng dẫn, bộ luật hoặc cơ chế chứng thực tương ứng của cơ quan nhà nước liên quan đối với các luật đó; "bao gồm" có nghĩa "bao gồm/bao gồm nhưng không giới hạn"; "UPD" có nghĩa Dữ Liệu Cá Nhân được UGC hoặc Bên Mua cung cấp hoặc đưa cho (hoặc được thu thập hoặc tạo ra cho) Nhà Cung Cấp liên quan đến Thỏa Thuận này.
9.2. Reference to laws includes	9.2. Dẫn chiếu đến luật bao gồm

subordinate legislation and means that law as amended or re-enacted from time to time.	văn bản dưới luật và có nghĩa là luật được sửa đổi hoặc ban hành lại từ từ thời điểm.
9.3. A reference to UGC in this clause means UGC or the Buyer that is the Controller of the relevant Personal Data for the particular Processing.	9.3. Dẫn chiếu đến UGC trong điều này có nghĩa là UGC hoặc Bên Mua là Bên Kiểm Soát Dữ Liệu Cá Nhân có liên quan cho việc Xử Lý cụ thể.
9.4. For the Services, the Supplier is a Processor acting only on UGC's documented instructions. The context for and purposes of Processing UPD is the Supplier's provision of the Services under this Agreement. It will include all Processing activities required to perform the Services, will relate to various categories of Personal Data (which may include personal and contact details, employment information, marketing information, financial or payment details) and will affect Data Subjects (which may include UGC employees and staff, customer and clients), as more particularly recorded by the parties. No special categories of Personal Data will be Processed without UGC's prior written approval. UPD shall be Processed for the Agreement duration and following termination or expiry as required to comply with the deletion/return obligations below.	9.4. Đối với Dịch Vụ, Nhà Cung Cấp là Bên Xử Lý chỉ hành động theo hướng dẫn bằng văn bản của UGC. Phạm vi và mục đích của Xử Lý UPD là việc Nhà Cung Cấp cung cấp Dịch Vụ theo Thỏa Thuận này. Việc này bao gồm tất cả các hoạt động Xử Lý cần thiết để thực hiện Dịch Vụ, liên quan đến các danh mục Dữ Liệu Cá Nhân khác nhau (bao gồm thông tin cá nhân, thông tin chi tiết liên hệ, thông tin việc làm, thông tin tiếp thị, chi tiết tài chính hoặc thanh toán) và sẽ ảnh hưởng đến Chủ Thể Dữ Liệu (bao gồm người lao động và nhân viên và khách hàng của UGC), được các bên lưu trữ cụ thể hơn. Không được Xử Lý danh mục Dữ Liệu Cá Nhân đặc biệt nào mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của UGC. UPD sẽ được Xử Lý trong thời hạn Thỏa Thuận và sau khi chấm dứt hoặc hết hạn được yêu cầu để tuân thủ các nghĩa vụ xóa bỏ/hoàn trả dưới đây.
9.5. The parties may, individually as separate Controllers, need to Process Personal Data of each other's representatives. The Supplier may also Process UPD for the purposes of providing the Services as a separate Controller in some respects, as agreed in writing by the parties.	9.5. Các bên có thể, tự mình với tư cách là Bên Kiểm Soát riêng biệt, cần phải Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của các đại diện của bên kia. Nhà Cung Cấp cũng có thể Xử Lý UPD với mục đích cung cấp Dịch Vụ với tư cách là Bên Kiểm Soát riêng biệt ở một số khía cạnh, theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.
9.6. The Supplier will only Process UPD in accordance with this Agreement as necessary to provide the Services to UGC.	9.6. Nhà Cung Cấp sẽ chỉ Xử Lý UPD theo Thỏa Thuận này khi cần thiết để cung cấp Dịch Vụ cho UGC.
9.7. The Supplier shall: (i) comply with and Process all UPD in accordance with applicable Data Protection Laws; (ii) co-operate and assist UGC with any data protection impact assessments and consultations with (or notifications to) or responding to questions from or investigations by regulators or supervisory authorities; and (iii) promptly inform UGC if any of its instructions infringe Data Protection Laws.	9.7. Nhà Cung Cấp phải: (i) tuân thủ và Xử Lý tất cả UPD theo Luật Bảo Vệ Dữ Liệu; (ii) hợp tác và hỗ trợ UGC trong việc đánh giá và tham vấn tác động bảo vệ dữ liệu (hoặc thông báo) hoặc trả lời các nghi ngờ hoặc điều tra của cơ quan giám sát hoặc cơ quan quản lý; (iii) nhanh chóng thông báo cho UGC nếu bất kỳ hướng dẫn nào của UGC vi phạm Luật Bảo Vệ Dữ Liệu.
9.8. Where the CCPA applies, the Parties acknowledge and agree that (a) the Supplier shall act as a "Service Provider," as such term is defined in the CCPA, and shall collect, access, maintain, use,	9.8. Trong trường hợp CCPA áp dụng, các Bên thừa nhận và đồng ý rằng (a) Nhà Cung Cấp sẽ hoạt động với tư cách là Nhà Cung Cấp Dịch Vụ, như được định nghĩa trong CCPA, và sẽ thu thập, truy

process and transfer UPD solely for the purpose of performing the Supplier's obligations under this Agreement for or on behalf of Company and for no commercial purpose other than the performance of such obligations;	cập, duy trì, sử dụng, xử lý và chuyển giao UPD chỉ cho mục đích thực hiện các nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp theo Thỏa Thuận này cho hoặc nhân danh Công Ty và không vì mục đích thương mại nào khác ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ đó; (b) Nhà Cung Cấp sẽ không bán, tiết lộ, công bố, chuyển giao, cung cấp hoặc bằng cách khác trao đổi bất kỳ UPD cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có chấp thuận trước bằng văn bản của UGC, trừ trường hợp tiết lộ (i) cho nhà thầu phụ vì mục đích kinh doanh theo thỏa thuận bằng văn bản để bảo vệ UPD theo cách thức tương tự được quy định tại Thỏa Thuận này, (ii) cho bên thứ ba nếu cần thiết để tuân thủ luật hiện hành, hoặc (iii) theo cách khác được CCPA cho phép.
(b) the Supplier shall not sell, disclose, release, transfer, make available or otherwise communicate any UPD to any third party without the prior written consent of UGC, other than disclosures (i) to a sub-contractor for a business purpose pursuant to a written agreement to protect UPD in the same manner as provided herein, (ii) to a third party as necessary to comply with applicable laws, or (iii) as otherwise permitted by the CCPA.	
9.9. The Supplier shall ensure that its personnel are subject to an appropriate contractual or statutory duty of confidentiality in relation to the UPD.	9.9. Nhà Cung Cấp phải đảm bảo nhân sự của mình phải tuân theo các nghĩa vụ bảo mật phù hợp theo hợp đồng hoặc pháp luật liên quan đến UPD.
9.10. Supplier personnel shall cease Processing UPD when it is no longer necessary to do so to provide the Services or earlier within 15 business days of UGC's instruction to do so unless it is subject to a legal obligation to retain the UPD. At UGC's option, the Supplier shall securely delete or return that data and shall certify to UGC in writing that it (including its group companies) and each subcontractor has done so.	9.10. Nhân sự của Nhà Cung Cấp sẽ dừng Xử Lý UPD khi không còn cần thiết để cung cấp Dịch Vụ hoặc sớm hơn trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày UGC hướng dẫn dừng Xử Lý trừ khi người đó phải tuân thủ một nghĩa vụ theo quy định của pháp luật để duy trì UPD. Theo lựa chọn của UGC, Nhà Cung Cấp sẽ xóa bỏ hoàn toàn hoặc hoàn trả dữ liệu đó và phải xác nhận với UGC bằng văn bản rằng Nhà Cung Cấp (bao gồm các công ty thuộc tập đoàn của Nhà Cung Cấp) và từng nhà thầu phụ đã thực hiện như vậy.
9.11. If the Supplier receives any complaints, claims or requests in relation to Processing of UPD (particularly those relating to the exercise of Data Subject rights), it shall, without undue delay, forward such to UGC and cooperate and assist UGC with responding to such as directed by UGC.	9.11. Nếu Nhà Cung Cấp nhận bất kỳ phân nàn, yêu cầu bồi thường hoặc yêu cầu liên quan đến Xử lý UPD (đặc biệt là những vấn đề liên quan đến thực hiện quyền Chủ Thể Dữ Liệu), thì ngay lập tức, Nhà Cung Cấp sẽ chuyển những phân nàn, khiếu nại hoặc yêu cầu bồi thường đó đến UGC, đồng thời hợp tác và hỗ trợ UGC trả lời những phân nàn, khiếu nại hoặc yêu cầu bồi thường đó theo chỉ đạo của UGC.
9.12. The Supplier warrants it has implemented and shall maintain appropriate technical and organisational measures to protect UPD against a Personal Data Breach, which shall at all times satisfy, at a minimum, the standards required by Data Protection Laws.	9.12. Nhà Cung Cấp đảm bảo rằng Nhà Cung Cấp đã thực hiện và sẽ duy trì các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thích hợp để bảo vệ UPD chống lại Vi Phạm Dữ Liệu Cá Nhân, luôn phải đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn mà Luật Bảo Vệ Dữ Liệu yêu cầu.
9.13. If the Supplier becomes aware of any Personal Data Breach, it shall without undue delay (and in any event within 24 hours) notify UGC, investigate the	9.13. Nếu Nhà Cung Cấp nhận thấy bất kỳ Vi Phạm Dữ Liệu Cá Nhân nào, Nhà Cung Cấp sẽ nhanh chóng (và trong bất kỳ trường hợp nào trong vòng 24 giờ) thông báo cho

Personal Data Breach, remediate/mitigate any damage and prevent re-occurrence (providing UGC with detailed related information throughout), and cooperate in informing the relevant supervisory authorities or affected Data Subjects.	UGC, điều tra Vi Phạm Dữ Liệu Cá Nhân, khắc phục/giảm thiểu bất kỳ thiệt hại nào và ngăn chặn việc tái diễn (cung cấp cho UGC thông tin chi tiết liên quan xuyên suốt), và hợp tác trong việc thông báo cho các cơ quan giám sát có liên quan hoặc các Chủ Thể Dữ Liệu bị ảnh hưởng.
9.14. The Supplier may appoint sub-processors or allow its group companies to Process UPD. The Supplier shall notify UGC before the appointment of a new or replacement sub-processor and shall provide UGC with a reasonable period of time to object to the appointment or replacement of any such sub-processor. The Supplier shall use its reasonable endeavours to respond to any objection raised by UGC including, if UGC's objection cannot be adequately addressed, the appointment of an alternative sub-processor.	9.14. Nhà Cung Cấp có thể chỉ định bên xử lý phụ hoặc cho phép các công ty thuộc tập đoàn của Nhà Cung Cấp Xử Lý UPD. Nhà Cung Cấp phải thông báo cho UGC trước khi chỉ định một bên xử lý phụ mới hoặc thay thế bên xử lý phụ và phải dành cho UGC một khoảng thời gian hợp lý để phản đối việc chỉ định hoặc thay thế bất kỳ bên xử lý phụ nào. Nhà Cung Cấp sẽ nỗ lực hợp lý để phản hồi bất kỳ phản đối nào do UGC đưa ra bao gồm, nếu phản đối của UGC không thể được giải quyết thỏa đáng, việc chỉ định một bên xử lý phụ thay thế.
9.15. Supplier shall ensure subcontractors are contractually bound to the same obligations as contained in this Agreement and shall remain fully liable to UGC for a subcontractor's performance, as well as for any of its acts or omissions relating to its Processing of Personal Data.	9.15. Nhà Cung Cấp phải đảm bảo các nhà thầu phụ phải chịu ràng buộc bởi các nghĩa vụ tương tự với các nghĩa vụ được quy định tại Thỏa Thuận này và sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước UGC về việc thực hiện của nhà thầu phụ, cũng như về bất kỳ hành vi hoặc thiếu sót nào của nhà thầu phụ liên quan đến Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của nhà thầu phụ.
9.16. The Supplier (or any subcontractor) shall only transfer UPD from the UK/EEA to a country outside the EEA or an international organisation where such transfer has been approved in writing by UGC, is subject to appropriate safeguards, and otherwise complies with Data Protection Laws.	9.16. Nhà Cung Cấp (hoặc bất kỳ nhà thầu phụ nào) sẽ chỉ chuyển UPD từ Vương Quốc Anh/EEA đến một quốc gia bên ngoài EEA hoặc một tổ chức quốc tế nơi việc chuyển giao đó đã được UGC chấp thuận bằng văn bản, tuân theo các biện pháp bảo vệ thích hợp và tuân theo Luật Bảo Vệ Dữ Liệu.
9.17. The Supplier shall maintain complete and accurate records and information to demonstrate its compliance with this clause 9 (promptly providing these to UGC on request) and allow for audits by UGC or its designated representatives.	9.17. Nhà Cung Cấp phải duy trì hồ sơ và thông tin đầy đủ và chính xác để chứng minh sự tuân thủ của mình với điều 9 này (cung cấp kịp thời hồ sơ và thông tin cho UGC khi có yêu cầu) và cho phép UGC hoặc các đại diện được chỉ định của UGC kiểm tra.
10. Records, Business Continuity	10. Lưu Trữ, Kinh Doanh Liên Tục
10.1. The Supplier shall keep appropriate records (including in respect of ingredients, components and quality control of Products) for no less than: 5 years; or 7 years for financial information. The Supplier shall at all times upon reasonable notice, allow the Buyer to enter, access, inspect and audit (i) all information, documentation and records related to the Products/ Services, and (ii) the	10.1. Nhà Cung Cấp phải lưu giữ hồ sơ thích hợp và đầy đủ (bao gồm hồ sơ về thành phần, thành phần cấu tạo và kiểm soát chất lượng của Sản Phẩm) không ít hơn: 5 năm; hoặc 7 năm đối với thông tin tài chính. Nhà Cung Cấp, tại mọi thời điểm khi được thông báo, cho phép Bên Mua đi vào, truy cập, kiểm tra và kiểm toán (i) tất cả thông tin, tài liệu và hồ sơ liên quan đến Sản Phẩm/ Dịch Vụ và (ii)

location, equipment, stocks, methods used and performance by the Supplier in the preparation, manufacture, packaging, storage, handling and supply of the Products/ Services.	địa điểm, thiết bị, hàng tồn kho, các phương pháp được sử dụng và việc thực hiện của Nhà Cung Cấp trong việc chuẩn bị, sản xuất, đóng gói, lưu trữ, xử lý và cung cấp Sản Phẩm/ Dịch Vụ.
10.2. The Supplier shall reliably back up all personal data provided, used or generated in connection with the Products/Services (with respect to electronic data, in encrypted form of no less than 256 bit key strength) and shall otherwise establish and maintain adequate organisational and technical safeguards against the destruction, theft, use, disclosure or loss of such data in the possession or control of the Supplier.	10.2. Nhà Cung Cấp đảm bảo sao lưu tất cả dữ liệu cá nhân được cung cấp, sử dụng hoặc tạo ra liên quan đến Sản Phẩm/ Dịch Vụ (đối với dữ liệu điện tử, ở dạng mã hóa không ít hơn 256 bit key strength) và sẽ thiết lập và duy trì đầy đủ các biện pháp bảo vệ có tổ chức và kỹ thuật nhằm chống lại việc phá hủy, trộm cắp, sử dụng, tiết lộ hoặc mất dữ liệu đang lưu giữ hoặc quản lý bởi Nhà Cung Cấp.
10.3. The Supplier must manage the security of their systems with respect to identifying and resolving security weaknesses and limiting access to systems/data to authorised individuals.	10.3. Nhà Cung Cấp phải quản lý việc bảo mật hệ thống của mình liên quan đến việc xác định và giải quyết các lỗ hổng về bảo mật và hạn chế quyền truy cập vào hệ thống/dữ liệu cho các cá nhân được ủy quyền.
11. Term and Termination	11. Thời Hạn và Chấm Dứt
11.1. The Agreement shall apply until the expiry or termination of all relevant periods or fulfilment of relevant volumes specified in any part of the Agreement.	11.1. Thỏa Thuận sẽ có hiệu lực áp dụng cho đến khi hết hạn hoặc chấm dứt ở tất cả các giai đoạn có liên quan hoặc khi cung cấp đủ số lượng được chỉ định trong bất kỳ phần nào của Thỏa Thuận.
11.2. The Agreement may be terminated earlier in whole or part by the Buyer without any penalty or further obligation or liability:	11.2. Thỏa Thuận có thể được chấm dứt sớm, chấm dứt toàn phần hay một phần bởi Bên Mua mà không bị phạt hoặc yêu cầu nghĩa vụ khác hoặc trách nhiệm:
(a) on 10 days' written notice in the event of material breach of this Agreement by the Supplier or breach by the Supplier of more than 20% of the number of POs submitted by the Buyer in any preceding 3 month period;	a) bằng thông báo trước 10 ngày bằng văn bản trong trường hợp Nhà Cung Cấp vi phạm nghiêm trọng Thỏa Thuận hoặc vi phạm hơn 20% số lượng PO được gửi bởi Bên Mua cho Nhà Cung Cấp trong 3 tháng bất kỳ trước đó;
(b) on no less than 7 days' written notice where there is material or deliberate or persistent non-compliance with clause 6.1;	b) bằng văn bản thông báo trước ít nhất 7 ngày khi có tài liệu hoặc có hành vi cố ý hoặc không tuân thủ nhiều lần điều 6.1;
(c) on giving notice in the event of a Force Majeure Event affecting the Supplier which continues for more than 10 days;	c) bằng cách gửi thông báo trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng ảnh hưởng đến Nhà Cung Cấp kéo dài hơn 10 ngày;
(d) for convenience on 30 days' written notice (subject to mandatory local laws requiring a longer notice period); or	d) bằng văn bản thông báo trước ít nhất 30 ngày (tùy theo nếu luật địa phương bắt buộc thời gian thông báo dài hơn); hoặc
(e) immediately or at a later specified date if the Supplier becomes insolvent or enters into administration or is unable to pay its debts as they fall due or	e) chấm dứt ngay lập tức hoặc vào một ngày cụ thể sau đó nếu Nhà Cung Cấp bị vỡ nợ hoặc tham gia quản lý hành chính hoặc không thể thanh toán các khoản nợ đến

threatens to do any of the foregoing or the equivalent.	hạn hoặc có nguy cơ mắc phải bất kỳ vấn đề nào như đề cập ở trên hoặc tương tự.
11.3. Any individual PO under this Agreement may be terminated earlier by the Supplier on giving 30 days' notice where any invoiced and undisputed sums due under such PO, remain unpaid for a period of 60 days after the applicable due date provided such notice states that a failure to pay within 30 days will result in the termination of that PO.	11.3. Bất kỳ PO đơn lẻ nào theo Thỏa Thuận này đều có thể được chấm dứt sớm bởi Nhà Cung Cấp bằng thông báo trước 30 ngày nếu bất kỳ khoản tiền theo hóa đơn đã lập đến hạn thanh toán và không bị tranh chấp theo PO mà vẫn chưa được thanh toán trong vòng 60 ngày tính từ ngày đến hạn, với điều kiện là thông báo đó nêu rõ rằng việc không thanh toán trong vòng 30 ngày sẽ dẫn đến chấm dứt PO đó.
11.4. Expiry or termination of the Agreement (in whole or part) shall not affect clauses 1.4, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 5, 7, 8, 9.1, 10.4, 11, 12 Annex A 2 or any clause expressed or designed to survive expiry or termination.	11.4. Việc hết hạn hoặc chấm dứt của Thỏa Thuận (toàn bộ hay một phần) đều không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều 1.4, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 5, 7, 8, 9.1, 10.4, 11, 12 Phụ lục A 2 hoặc bất kỳ điều khoản nào được diễn giải hoặc được ghi không bị hết hạn hay chấm dứt.
12. Miscellaneous	12. Các quy định khác
12.1. References to "Unilever" or "Unilever group" means any company or partnership of the Unilever group, where Unilever PLC from time to time directly or indirectly owns or controls the voting rights attached to more than 50% of the issued ordinary share capital, or controls directly or indirectly the appointment of a majority of the board.	12.1. Việc dẫn chiếu đến "Unilever" hoặc "tập đoàn Unilever" có nghĩa là Unilever PLC và bất kỳ công ty hoặc liên danh nào, tùy từng thời điểm, trong đó Unilever PLC trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu hoặc kiểm soát quyền biểu quyết gắn với không dưới 50% vốn cổ phần phổ thông đã phát hành, hoặc kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp việc bổ nhiệm đa số thành viên của hội đồng quản trị.
12.2. The Buyer may assign the Agreement in part or in full to another UGC or, in the event of an acquisition of Buyer's business to which the Agreement relates, to the purchaser of such business. Otherwise, no party shall without the prior written consent of the other assign (including by operation of law) or otherwise dispose of the Agreement in whole or part or subcontract any duties or obligations under the Agreement to any third party.	12.2. Bên Mua có thể chuyển nhượng một phần hoặc tất cả Thỏa Thuận này cho UGC khác hoặc trong trường hợp mua lại doanh nghiệp của Bên Mua liên quan đến Thỏa Thuận, cho người mua doanh nghiệp đó. Ngoại trừ có quy định khác, nếu không có văn bản đồng ý trước của bên kia, không bên nào được phép chuyển nhượng (bao gồm cả hoạt động pháp luật) hoặc thanh lý toàn bộ hoặc một phần Thỏa Thuận hoặc thuê thầu phụ cho bất kỳ nghĩa vụ nào theo Thỏa Thuận này với bất kỳ bên thứ ba nào.
12.3. In respect of any payment to the Supplier, the Buyer may at any time, without notice to the Supplier, deduct or set off any sum payable by the Supplier to the Buyer.	12.3. Đối với bất kỳ khoản thanh toán nào cho Nhà Cung Cấp, Bên Mua có thể, bất kỳ lúc nào không cần thông báo trước cho Nhà Cung Cấp, khấu trừ vào bất kỳ khoản tiền nào Nhà Cung Cấp phải trả cho Bên Mua.
12.4. No delay or failure to exercise by any party any of its rights, powers or remedies under or in connection with the Agreement shall operate as a waiver of that right, power or remedy. No amendment or	12.4. Sự chậm trễ hoặc không thực hiện bởi bất kỳ bên nào về bất kỳ quyền lợi, quyền hạn hoặc biện pháp khắc phục nào theo hoặc liên quan đến Thỏa Thuận sẽ được coi như là một sự từ bỏ quyền lợi, quyền hạn hoặc biện pháp khắc

variation to any part of the Agreement or any waiver or release of any right, power or remedy of a party shall be of any effect unless it is agreed in writing (excluding email) by each party.	phục đó. Không sửa đổi hoặc thay đổi nào đối với bất kỳ phần nào của Thỏa Thuận hoặc từ bỏ hoặc giải phóng bất kỳ quyền lợi, quyền lực hoặc biện pháp khắc phục nào của một bên sẽ có hiệu lực trừ khi được mỗi bên đồng ý bằng văn bản (trừ email).
12.5. The Supplier is an independent contractor engaged by the Buyer to supply the Products/ Services. Nothing in the Agreement shall make the Supplier the legal representative or agent of (or be in partnership with) the Buyer nor shall any of them have the right or authority to assume, create or incur any liability or obligation of any kind, express or implied, against, in the name of or on behalf of, the Buyer.	12.5. Nhà Cung Cấp là một nhà thầu độc lập được thuê bởi Bên Mua để cung cấp Sản Phẩm/ Dịch Vụ. Không điều khoản nào trong Thỏa Thuận sẽ làm cho Nhà Cung Cấp trở thành đại diện pháp luật hoặc đại lý của (hoặc hợp tác với) Bên Mua cũng như bất kỳ ai trong số họ có quyền hoặc có thẩm quyền để đảm nhận, tạo ra hoặc chịu bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào chống lại, nhân danh hoặc đại diện của Bên Mua.
12.6. The Supplier is and remains responsible for its employees, subcontractors, agents and representatives. The Supplier is not relieved of liability for and no obligations in relation to these persons pass to the Buyer or any UGC as a result of the Agreement.	12.6. Nhà Cung Cấp sẽ luôn chịu trách nhiệm đối với nhân viên, nhà thầu, đại lý và người đại diện của mình. Nhà Cung Cấp sẽ không được miễn trách nhiệm đối với [những người này], và không có nghĩa vụ nào liên quan đến những người này chuyển qua cho Bên Mua hoặc bất kỳ UGC nào do Thỏa Thuận.
12.7. Supplier hereby transfers, conveys and assigns to Buyer all right, title and interest in and to all claims and/or causes of action that Supplier may have under the antitrust or competition laws of any applicable jurisdiction arising out of or relating to Supplier's purchases of any item that was, is or will be supplied by Supplier to Buyer. Upon request by Buyer, Supplier shall promptly execute assignments of claims or causes of action to evidence the foregoing assignment.	12.7. Nhà Cung Cấp đồng ý chuyển giao, chuyển tài và chuyển nhượng cho Bên Mua tất cả quyền, quyền sở hữu và lợi ích trong và đối với tất cả yêu cầu bồi thường và/hoặc nguyên nhân tố tụng mà Nhà Cung Cấp có thể có theo các quy định của luật chống độc quyền hoặc cạnh tranh của bất kỳ khu vực tài phán áp dụng nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc mua bất kỳ mặt hàng nào của Nhà Cung Cấp mà đã, đang hoặc sẽ được Nhà Cung Cấp cung cấp cho Bên Mua. Ngay khi Bên Mua yêu cầu, Nhà Cung Cấp phải nhanh chóng thực hiện chuyển nhượng các yêu cầu bồi thường hoặc nguyên nhân tố tụng để chứng minh việc chuyển nhượng nói trên.
12.8. No one other than a party to the Agreement, their successors and permitted assignees and UGCs upon whom the Agreement confers a benefit shall have any right to enforce any of its terms.	12.8. Không bên nào khác ngoài bên tham gia Thỏa Thuận, các công ty được phép kế thừa và các công ty được nhận chuyển nhượng của bên đó và UGC mà những bên này theo Thỏa Thuận là được trao quyền lợi sẽ có quyền để thực thi bất kỳ điều khoản nào.
12.9. If any party is as a result of an event beyond its reasonable control unable to perform all or any part of its obligations under the Agreement (and such an event shall include being unable to, in relation to the Buyer, receive, accept or use Products) ("Force Majeure Event"), then the party suffering such disability shall be	12.9. Nếu bất kỳ bên nào bị ảnh hưởng bởi một sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của mình làm cho bên đó không thể thực hiện tất cả hoặc bất kỳ phần nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận (và sự kiện đó sẽ bao gồm việc không thể, có liên quan đến Bên Mua, nhận, chấp nhận hoặc sử dụng Sản phẩm) ("Sự Kiện Bất Khả

excused from such performance for as long as and to the extent that such inability continues, provided it complies with this clause. The party disabled by a Force Majeure Event shall use all reasonable endeavours to mitigate the effect of the Force Majeure Event in the best possible way. Failure of mechanical equipment, computer hardware and/or telecommunications equipment, failure of software, power outages, changes in economic conditions, costs and/or delivery of raw materials, and strike and other labour dispute of any Supplier's representatives (or its affiliates or their representatives) shall not be a Force Majeure Event of the Supplier.	Kháng"), thì bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng đó sẽ được kéo dài thêm thời gian thực hiện nghĩa vụ của mình miễn là bên đó tuân thủ điều khoản này. Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ nỗ lực hết sức để giảm thiểu rủi ro do ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng theo cách tốt nhất có thể. Các lỗi thiết bị máy móc, phần cứng máy tính và/ hoặc thiết bị viễn thông, lỗi phần mềm, mất điện, thay đổi điều kiện kinh tế, chi phí và/ hoặc giao nguyên liệu thô, đình công và tranh chấp lao động khác của bất kỳ đại diện nào của Nhà Cung Cấp (hoặc các công ty thành viên hoặc công ty đại diện của Nhà Cung Cấp) sẽ không được xem là Sự Kiện Bất Khả Kháng của Nhà Cung Cấp.
12.10. If any provision or part of any provision of the Agreement is or becomes illegal, invalid or unenforceable in any respect under any applicable law, the remaining parts of that provision or of the Agreement shall not in any way be affected. The parties agree to modify or attempt to substitute for any illegal, invalid or unenforceable provision a legal, valid or enforceable provision in order to achieve to the greatest extent possible the same effect.	12.10. Nếu bất kỳ quy định nào hoặc bất kỳ phần nào của Thỏa Thuận là hoặc trở nên bất hợp pháp, không hợp lệ hoặc không khả thi theo luật áp dụng thì các quy định còn lại của Thỏa Thuận hoặc các phần còn lại của quy định đó sẽ không bị ảnh hưởng. Các bên đồng ý sửa đổi hoặc nỗ lực thay thế đối các quy định không hợp pháp, không hợp lệ hoặc không khả thi thành các quy định có tính hợp pháp, hợp lệ hoặc khả thi để các quy định này có thể thực thi hiệu quả nhất.
12.11. If where the Supplier is based the official language is not English, the parties may agree to append to the Agreement (or part) a translation of the Agreement (or part) in the local language. In the event of any conflict between the English and the local language version of the Agreement (or part), the parties agree that the English version shall prevail.	12.11. Nếu Nhà Cung Cấp hoạt động tại quốc gia có ngôn ngữ chính thức không phải là tiếng Anh, các bên có thể thống nhất bổ sung vào Thỏa Thuận (hoặc một phần Thỏa Thuận) một bản dịch của Thỏa Thuận (hoặc một phần Thỏa Thuận) bằng ngôn ngữ địa phương. Trong trường hợp có bất kỳ xung đột nào giữa phiên bản tiếng Anh và ngôn ngữ địa phương của Thỏa Thuận (hoặc một phần Thỏa Thuận), các bên đồng ý rằng phiên bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng
13. Laws and Jurisdiction	13. Luật và Khu Vực Tài Phán
13.1. Unless otherwise specified in a CTC, the Agreement is governed by and construed in accordance with the laws of the following countries and their courts shall have exclusive jurisdiction to settle any dispute which arises under or in connection with the Agreement. Where the Buyer is Unilever Supply Chain Company AG, Unilever Business and Marketing Support AG or Unilever Americas Supply Chain Company AG, the applicable law and jurisdiction is English. Where the Buyer is Unilever Asia Private Limited, the applicable law and jurisdiction is Singapore. Where the Buyer is Unilever	13.1. Trừ khi CTC có quy định khác, Thỏa Thuận này được điều chỉnh bởi và diễn giải theo luật pháp của các quốc gia sau đây và tòa án của các quốc gia này sẽ có quyền tài phán độc quyền để giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh theo hoặc liên quan đến Thỏa Thuận. Trường hợp Bên Mua là các công ty như Unilever Supply Chain Company AG, Unilever Business and Marketing Support AG hoặc Unilever Americas Supply Chain Company AG thì luật áp dụng và khu vực tài phán là của nước Anh. Trường hợp Bên Mua là công ty Unilever Asia Private Limited thì luật áp dụng và khu vực tài phán là

<p>Vietnam International Company Limited, the applicable law and jurisdiction is Vietnamese Law, disputes will be settled by the Arbitration at the Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) in accordance with its Rules of Arbitration, the number of arbitrators shall be three (03), the place of arbitration shall be Ho Chi Minh city, Vietnam, the language to be used in the arbitral proceedings shall be English and/or Vietnamese. In all other cases the applicable law and jurisdiction is that where Buyer is incorporated or formed. The application of the 1980 Vienna Convention on the International Sale of Goods is excluded.</p>	<p>của nước Singapore. Trường hợp Bên Mua là Công ty TNHH Quốc Tế Unilever Việt Nam thì luật áp dụng là luật Việt Nam, cơ quan giải quyết tranh chấp là Trọng Tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo các Quy tắc Trọng tài của Trung tâm, số lượng trọng tài viên là ba (03), địa điểm trọng tài là thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh và/hoặc tiếng Việt. Trong tất cả các trường hợp khác, luật áp dụng và quyền tài phán là nơi Người mua được thành lập. Việc áp dụng Công Ước Vienna năm 1980 về Buôn Bán Hàng Hóa Quốc Tế được loại trừ.</p>
<p>Annex A - Specific provisions for the supply of Products</p>	<p>Phụ Lục A – Các quy định chi tiết về cung cấp Sản Phẩm</p>
<p>These clauses apply to the extent the Supplier supplies Products.</p>	<p>Các điều khoản này áp dụng trong trường hợp Nhà Cung Cấp cung cấp Sản Phẩm.</p>
<p>1. The Products will be delivered in accordance with the details provided in the CTC or PO or other agreed written instructions. Save as otherwise provided, title and risk shall pass to the Buyer on delivery. Delivery terms shall be interpreted in accordance with the current edition of Incoterms at the time the PO is issued. Each shipment of Products will be accompanied by all documentation required under Applicable Laws.</p>	<p>1. Sản Phẩm sẽ được giao theo đúng chi tiết giao hàng được quy định trong CTC hoặc PO hoặc bất cứ chỉ dẫn bằng văn bản nào đã được đồng ý. Trừ khi được quy định khác, quyền sở hữu và rủi ro sẽ chuyển sang Bên Mua khi giao hàng. Các điều khoản về giao hàng phải được giải thích theo phiên bản hiện tại của Incoterms tại thời điểm PO phát hành. Mỗi lô hàng Sản Phẩm sẽ được đính kèm đầy đủ bộ giấy tờ, chứng từ theo quy định của Luật Áp Dụng.</p>
<p>2. The Supplier shall: (a) only supply Products from a location approved by the Buyer; (b) at its expense, ensure full traceability of Products, ingredients and components; (c) keep and provide to Buyer on request a reasonable number of samples of the Products, ingredients and components. This clause shall survive expiry or termination.</p>	<p>2. Nhà Cung Cấp sẽ: (a) chỉ cung cấp Sản Phẩm từ một địa điểm được chấp thuận bởi Bên Mua; (b) bằng chi phí của mình, đảm bảo truy xuất đầy đủ về nguồn gốc Sản Phẩm, thành phần và thành phần cấu tạo; (c) giữ và cung cấp cho Bên Mua theo yêu cầu một số lượng hợp lý các mẫu Sản Phẩm, thành phần, thành phần cấu tạo. Điều khoản này sẽ tồn tại dù Thỏa Thuận bị hết hạn hoặc chấm dứt.</p>
<p>3. No Supplier shall without the Buyer's prior written consent (a) change the ingredients or components (including feedstock and raw materials) used to produce the Products, Specifications, manufacturing process, approved plant or agreed delivery method, or (b) implement any changes which alter any of the Products in such a way that is not acceptable to the Buyer's technical clearance process, even if the Products are still within the Specifications.</p>	<p>3. Không một Nhà Cung Cấp nào nếu như chưa có chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Mua được phép (a) thay đổi thành phần hoặc thành phần cấu tạo (bao gồm nguyên liệu dùng để sản xuất và nguyên liệu thô) được sử dụng để sản xuất Sản Phẩm, Đặc Tính Kỹ Thuật, quy trình sản xuất, nhà máy được phê duyệt hoặc phương thức giao hàng đã thỏa thuận, hoặc (b) thực hiện bất kỳ sự thay đổi nào làm cho Sản Phẩm khác đi theo cách không được chấp nhận theo quy trình kiểm soát kỹ thuật của Bên Mua, ngay cả khi Sản Phẩm vẫn nằm trong giới hạn Đặc Tính Kỹ</p>

<p>4. The Supplier acknowledges that it is aware that it is not usual practice for the Buyer to inspect any Products on delivery as the Buyer relies on the Supplier's quality assurance and no Buyer shall be under any obligation to do so. All removal, destruction, storage and other costs relating to or arising out of defective or non-conforming Products shall be at the Supplier's cost and responsibility.</p>	<p>Thuật.</p> <p>4. Nhà Cung Cấp thừa nhận rằng họ biết Bên Mua không thường xuyên kiểm tra Sản Phẩm khi giao hàng vì Bên Mua tin tưởng vào sự kiểm soát chất lượng của Nhà Cung Cấp và Bên Mua không có nghĩa vụ làm như vậy theo Thỏa Thuận. Tất cả chi phí loại bỏ, tiêu hủy, lưu kho và các chi phí khác liên quan đến hoặc phát sinh hoặc do Sản Phẩm không hợp quy định sẽ thuộc trách nhiệm và chi phí của Nhà Cung Cấp.</p>
<p>5. If the Buyer appoints a Third Party to manufacture or process finished products for purchase by a UGC, then Buyer may require a Supplier to make an offer (or procure that an offer is made) on substantially the same terms as those set out in the Agreement for the sale and supply by the Supplier of the Products to the Third Party for the manufacture of such finished products only. If any Products are so sold to the Third Party, such supply shall be a contractual arrangement between only the Third Party and the Supplier and no UGC shall be party to or have any liability for payment of such Products.</p>	<p>5. Nếu Bên Mua chỉ định một Bên Thứ Ba để sản xuất hoặc gia công sản phẩm hoàn thiện mà UGC mua thì Bên Mua có thể yêu cầu Nhà Cung Cấp lập một đề nghị (hoặc đảm bảo rằng một đề nghị được đưa ra) theo các điều khoản về cơ bản giống như các điều khoản trong Thỏa Thuận để bán và cung ứng Sản Phẩm cho Bên Thứ Ba chỉ nhằm mục đích sản xuất sản phẩm hoàn thiện đó. Nếu bất kỳ Sản Phẩm nào được bán như vậy cho Bên Thứ Ba, thì việc cung ứng như vậy sẽ là một thỏa thuận hợp đồng chỉ giữa Bên Thứ Ba và Nhà Cung Cấp, UGC sẽ không tham gia hay có trách nhiệm thanh toán cho Sản Phẩm đó.</p>
<p>6. Unless otherwise agreed Supplier shall ensure that: (i) the Products are prepared for shipment so as to prevent damage, contamination or deterioration to the Products; (ii) packaging shall not be assembled using either rivets, steel-staples or steel wire; (iii) palletised deliveries shall be stacked neatly with no overhang; (iv) pallets shall be stable and protected with an impermeable wrap covering the entire pallet load; and (v) the Products shall be transported in clean, hygienic, physically sound conditions.</p>	<p>6. Trừ khi có thỏa thuận khác, Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng: (i) Sản Phẩm được chuẩn bị cho vận chuyển để ngăn ngừa thiệt hại, nhiễm bẩn hoặc hư hỏng cho Sản phẩm; (ii) bao bì không được lắp ráp bằng đinh tán, ghim thép hoặc dây thép; (iii) Hàng hóa giao bằng pallet phải được xếp chồng lên nhau ngay ngắn, không bị xô lệch; (iv) pallets phải ổn định và được bảo vệ bằng một lớp màng bọc không thấm nước bao phủ toàn bộ tải trọng của pallet; và (v) Sản Phẩm phải được vận chuyển trong điều kiện sạch sẽ, hợp vệ sinh.</p>
<p>Annex B - Country specific provisions</p>	<p>Phụ Lục B – Các điều khoản riêng của quốc gia</p>
<p>You must comply with the requirements set forth in the Country Specific Clauses Exhibit set forth at https://www.unilever.com/country-specificclauses/ that apply to certain of our transactions when goods or services are provided to members of the Unilever Group in the countries noted. We may amend this exhibit from time to time to reflect any changes required by law. If we do so, we will post the amended exhibit at https://www.unilever.com/country-specificclauses/, inform you and provide you with a reasonable compliance period if permitted by</p>	<p>Bạn phải tuân thủ các yêu cầu quy định tại Phụ Lục Các Điều Khoản Của Quốc Gia Cụ Thể tại http://www.unilever.com/country-specificclauses/ áp dụng cho các giao dịch cụ thể khi hàng hóa hoặc dịch vụ được cung cấp cho các thành viên của Tập Đoàn Unilever ở các quốc gia được ghi nhận. Chúng tôi có thể sửa đổi phụ lục này vào từng thời điểm để cập nhật bất kỳ thay đổi theo yêu cầu của luật. Nếu có thay đổi, chúng tôi sẽ đăng tải phụ lục sửa đổi tại http://www.unilever.com/country-specificclauses/, thông báo cho bạn và cho bạn một khoảng thời gian tuân thủ hợp lý nếu luật áp</p>

applicable law.	dụng cho phép.
-----------------	----------------